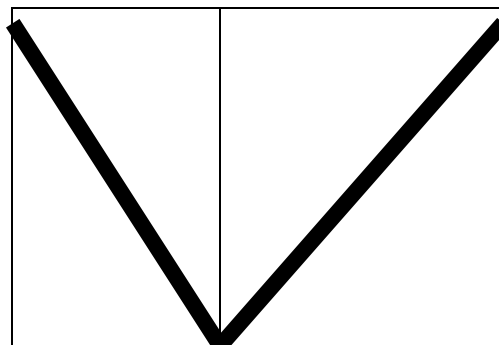
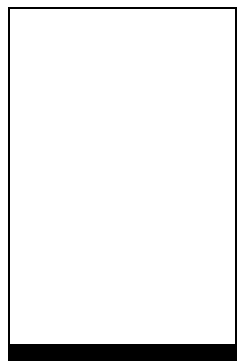
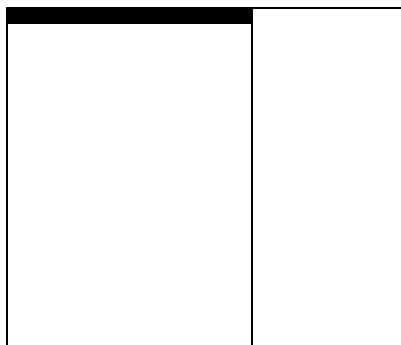


师傅 领 进门，

Shīfu lǐng jìn mén,

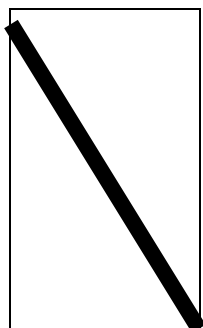
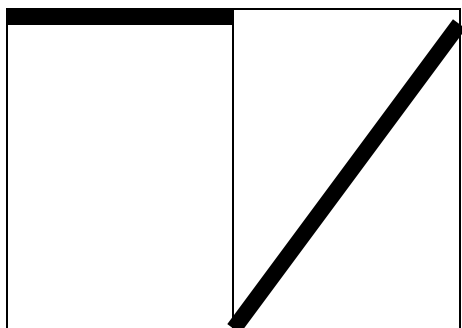
sh : 卷舌音



修行 在 个人。

xiūxíng zài gèrén.

xiū : i と u の間に主母音 o が隠れている



r : 卷舌音

